

(Đề thi có 04 trang)

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Mã đề 001

Họ và tên học sinh:..... Lớp:..... SBD:Phòng:

Câu 81: Một số loài cây cùng loài sống gần nhau có hiện tượng rễ của chúng nối với nhau. Hiện tượng này thể hiện ở mối quan hệ.

- A. cạnh tranh cùng loài. B. hỗ trợ khác loài.
C. cộng sinh. D. hỗ trợ cùng loài.

Câu 82: Nguồn năng lượng dùng để tổng hợp nên các phân tử hữu cơ hình thành sự sống là

- A. năng lượng tự nhiên B. năng lượng sinh học
C. năng lượng hoá học D. ATP

Câu 83: Quần xã sinh vật tương đối ổn định được hình thành sau diễn thế gọi là

- A. quần xã trung gian B. quần xã khởi đầu C. quần xã đỉnh cực D. quần xã thứ sinh

Câu 84: Các kiểu hệ sinh thái trên Trái Đất được phân chia theo nguồn gốc bao gồm.

- A. hệ sinh thái trên cạn và hệ sinh thái dưới nước
B. hệ sinh thái tự nhiên và hệ sinh thái nhân tạo
C. hệ sinh thái nước mặn và hệ sinh thái nước ngọt
D. hệ sinh thái nước mặn và hệ sinh thái trên cạn

Câu 85: Phân bố đồng đều giữa các cá thể trong quần thể thường gặp khi.

A. điều kiện sống trong môi trường phân bố đồng đều và không có sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể trong quần thể.

- B. điều kiện sống phân bố không đều và không có sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể trong quần thể.
C. điều kiện sống phân bố một cách đồng đều và có sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể trong quần thể.
D. các cá thể của quần thể sống thành bầy đàn ở những nơi có nguồn sống dồi dào nhất.

Câu 86: Khi nói về sự phát sinh loài người, điều nào sau đây **không** đúng?

- A. Chọn lọc tự nhiên đóng vai trò quan trọng trong giai đoạn tiến hóa từ vượn người thành người.
B. Vượn người ngày nay là tổ tiên của loài người.
C. Loài người xuất hiện vào đầu kỉ đệ tứ ở đại tân sinh.
D. Có sự tiến hóa văn hóa trong xã hội loài người.

Câu 87: Tập hợp nào sau đây là quần xã sinh vật?

- A. Các sinh vật cùng sống trong rừng Quốc Gia Cúc Phương.
B. Các con cá rô phi đơn tính trong một ao nuôi cá.
C. Tập hợp cây ở các khu rừng khác nhau.
D. Một tổ kiến.

Câu 88: Mật độ của quần thể là

A. số lượng cá thể cao nhất ở một thời điểm xác định nào đó trong một đơn vị diện tích nào đó của quần thể.

- B. số lượng cá thể có trên một đơn vị diện tích hay thể tích của quần thể.
C. khối lượng sinh vật thấp nhất ở một thời điểm xác định trong một đơn vị thể tích của quần thể.
D. số lượng cá thể trung bình của quần thể được xác định trong một khoảng thời gian xác định nào đó.

Câu 89: Sự biến động số lượng của thỏ rừng và mèo rừng tăng giảm đều đặn 10 năm một lần. Hiện tượng này biểu hiện

- A. biến động theo chu kì mùa. B. biến động theo chu kì tuần trăng.
C. biến động theo chu kì nhiều năm. D. biến động theo chu kì ngày đêm.

Câu 90: Loài rắn sống trên da chó và hút máu chó để nuôi sống cơ thể là biểu hiện của mối quan hệ

- A. cộng sinh. B. hội sinh. C. kí sinh - vật chủ. D. hợp tác.

Câu 91: Tỷ lệ đực:cái của một quần thể sinh vật thường xấp xỉ là.

- A. 1.3. B. 2.3 C. 2.1. D. 1.1.

Câu 92: Tuổi sinh lí là.

- A. thời điểm có thể sinh sản. B. thời gian sống có thể đạt tới của một cá thể trong quần thể.
C. tuổi bình quân của quần thể. D. thời gian sống thực tế của cá thể.

Câu 93: Nhóm sinh vật nào của hệ sinh thái phân giải xác chết và chất thải của sinh vật thành các chất vô cơ?

A. Động vật ăn thực vật.

B. Động vật ăn động vật.

C. Sinh vật phân giải.

D. Sinh vật sản xuất.

Câu 94: Loài vi khuẩn Rhizobium sống cộng sinh với cây họ Đậu để đảm bảo cung cấp môi trường kị khí cho việc cố định nito, chúng có môi trường sống là

A. sinh vật

B. đất

C. Nước

D. trên cạn

Câu 95: Cho chuỗi thức ăn: Cây ngô → Sâu ăn lá ngô → Nhái → Rắn hổ mang → Diều hâu. Trong chuỗi thức ăn này, sâu ăn lá ngô là sinh vật tiêu thụ

A. bậc 1

B. bậc 3

C. bậc 2

D. bậc 4

Câu 96: Dựa vào những biến đổi về địa chất, khí hậu, sinh vật. Người ta chia lịch sử trái đất thành các đại theo thời gian từ trước đến nay là

A. đại cổ sinh, đại nguyên sinh, đại thái cổ, đại trung sinh, đại tân sinh.

B. đại thái cổ, đại nguyên sinh, đại trung sinh, đại cổ sinh, đại tân sinh.

C. đại thái cổ, đại cổ sinh, đại trung sinh đại nguyên sinh, đại tân sinh.

D. đại thái cổ, đại nguyên sinh, đại cổ sinh, đại trung sinh, đại tân sinh.

Câu 97: Một quần xã sinh vật có độ đa dạng càng cao thì

A. ổ sinh thái của mỗi loài càng rộng.

B. lưới thức ăn của quần xã càng phức tạp.

C. số lượng cá thể của mỗi loài càng lớn.

D. số lượng loài trong quần xã càng giảm.

Câu 98: Phát biểu nào sau đây sai :

A. Con người đã tác động và làm biến đổi mạnh mẽ môi trường tự nhiên, gây nhiều hậu quả sinh thái nghiêm trọng.

B. Con người là nhân tố sinh thái vô sinh.

C. Con người có tư duy, có lao động với những mục đích của mình.

D. Con người tác động trực tiếp hoặc gián tiếp lên sự sống, sự phát triển của sinh vật.

Câu 99: Diễn thế nguyên sinh có đặc điểm

A. xảy ra do hoạt động chặt cây, đốt rừng... của con người.

B. thường dẫn tới một quần xã bị suy thoái.

C. khởi đầu từ môi trường chưa có sinh vật.

D. khởi đầu từ môi trường đã có một quần xã tương đối ổn định.

Câu 100: Trên đồng cỏ, các con bò đang ăn cỏ. Bò tiêu hóa được cỏ nhờ các vi sinh vật sống trong dạ cỏ. Các con chim sáo đang tìm ăn các con rận sống trên da bò. Khi nói về quan hệ giữa các sinh vật trên, phát biểu nào sau đây đúng?

A. Quan hệ giữa rận và bò là quan hệ sinh vật này ăn sinh vật khác.

B. Quan hệ giữa chim sáo và rận là quan hệ hội sinh

C. Quan hệ giữa bò và vi sinh vật là quan hệ cộng sinh.

D. Quan hệ giữa vi sinh vật và rận là quan hệ cạnh tranh.

Câu 101: Cho chuỗi thức ăn: Cây ngô → Sâu ăn lá ngô → Nhái → Rắn hổ mang → Diều hâu. Trong chuỗi thức ăn này, loài nào thuộc bậc dinh dưỡng cấp cao nhất?

A. Cây ngô.

B. Nhái.

C. Diều hâu.

D. Sâu ăn lá ngô.

Câu 102: Đối với các hệ sinh thái nhân tạo, tác động nào sau đây của con người nhằm duy trì trạng thái ổn định của nó.

A. không được tác động vào các hệ sinh thái

B. bổ sung vật chất cho các hệ sinh thái

C. bổ sung năng lượng cho các hệ sinh thái

D. bổ sung vật chất và năng lượng cho các hệ sinh thái

Câu 103: Ý nào không đúng đối với động vật sống thành bầy đàn trong tự nhiên?

A. Thường xuyên diễn ra sự cạnh tranh.

B. Có lợi trong việc tìm kiếm thức ăn.

C. Phát hiện kẻ thù nhanh hơn.

D. Tự vệ tốt hơn.

Câu 104: Khi đánh bắt cá càng được nhiều con non thì nên.

A. dừng ngay, nếu không sẽ cạn kiệt.

B. hạn chế, vì quần thể sẽ suy thoái.

C. tăng cường đánh vì quần thể đang ổn định.

D. tiếp tục, vì quần thể ở trạng thái trẻ.

Câu 105: Hiện tượng cá thể rời bỏ quần thể này sang quần thể khác được gọi là

- A. mức sinh sản. B. mức tử vong. C. sự nhập cư. D. sự xuất cư.

Câu 106: Môi trường sống là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm tất cả các nhân tố sinh thái

- A. hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của sinh vật
B. vô sinh và hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của sinh vật
C. hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống của sinh vật
D. vô sinh và hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống của sinh vật

Câu 107: Khi nói về quần xã sinh vật, phát biểu nào đúng?

- A. Quần xã là tập hợp gồm nhiều cá thể cùng loài, cùng sống trong một sinh cảnh.
B. Môi trường càng thuận lợi thì độ đa dạng của quần xã càng cao.
C. Loài ưu thế là loài chỉ có ở một quần xã nhất định nào đó.
D. Sự phân tầng giúp sinh vật tận dụng tốt nguồn sống và tăng sự cạnh tranh giữa các loài.

Câu 108: Nguyên nhân của hiện tượng biến động số lượng cá thể của quần thể theo chu kì là:

- A. do các hiện tượng thiên tai xảy ra bằng nhau
B. do những thay đổi có tính chu kì của dịch bệnh hàng năm
C. do mỗi năm đều có 1 loại dịch bệnh tấn công quần thể
D. do những thay đổi có tính chu kì của điều kiện môi trường

Câu 109: Khi nói về sự khác nhau giữa hệ sinh thái tự nhiên và hệ sinh thái nhân tạo phát biểu nào sau đây đúng?

A. Hệ sinh thái tự nhiên có chu trình tuần hoàn năng lượng khép kín còn hệ sinh thái nhân tạo thì không.

- B. Hệ sinh thái tự nhiên thường có năng suất sinh học cao hơn hệ sinh thái nhân tạo.
C. Hệ sinh thái nhân tạo thường có độ đa dạng về loài cao hơn hệ sinh thái tự nhiên.
D. Hệ sinh thái tự nhiên thường ổn định, bền vững hơn hệ sinh thái nhân tạo.

Câu 110: Hai loài chim sâu và chim ăn hạt cùng sống trên một tán cây. Kết luận nào sau đây đúng?

- A. Hai loài có cùng nơi ở và ổ sinh thái trùng nhau.
B. Hai loài có cùng nơi ở nhưng thuộc hai ổ sinh thái khác nhau.
C. Loài chim sâu có ổ sinh thái lớn hơn loài chim ăn hạt
D. Hai loài có cùng ổ sinh thái nhưng khác nơi ở.

Câu 111: Khi nói về kích thước quần thể sinh vật, phát biểu nào sau đây sai?

A. Kích thước quần thể (tính theo số lượng cá thể) luôn tỉ lệ thuận với kích thước của cá thể trong quần thể.
B. Nếu kích thước quần thể vượt quá mức tối đa thì cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể tăng cao.
C. Kích thước quần thể dao động từ giá trị tối thiểu tới giá trị tối đa và sự dao động này là khác nhau giữa các loài.

D. Nếu kích thước quần thể xuống dưới mức tối thiểu, quần thể dễ rơi vào trạng thái suy giảm dẫn tới diệt vong.

Câu 112: Cơ chế tạo ra trạng thái cân bằng của quần thể là

- A. sự thống nhất mối tương quan giữa tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong
B. do giảm bớt sự cạnh tranh cùng loài khi số lượng cá thể của quần thể giảm quá thấp
C. do bệnh tật và khan hiếm thức ăn trong trường hợp số lượng của quần thể tăng quá cao
D. do sự tác động của kẻ thù trong trường hợp mật độ quần thể tăng quá cao

Câu 113: Nếu kích thước quần thể xuống dưới mức tối thiểu, quần thể dễ rơi vào trạng thái suy giảm dẫn tới diệt vong. Giải thích nào sau đây là không phù hợp?

- A. Sự hỗ trợ giữa các cá thể bị giảm, quần thể không có khả năng chống chọi với những thay đổi của môi trường.
B. Nguồn sống của môi trường giảm, không đủ cung cấp cho nhu cầu tối thiểu của các cá thể trong quần thể.
C. Số lượng cá thể quá ít nên sự giao phối gần thường xảy ra, đe dọa sự tồn tại của quần thể.
D. Khả năng sinh sản suy giảm do cơ hội gặp nhau của cá thể đực với cá thể cái ít.

Câu 114: Câu nào sau đây là đúng?

- A. Mọi tháp sinh thái trong tự nhiên luôn luôn có dạng chuẩn
B. Quần xã sinh vật càng đa dạng về thành phần loài thì lưới thức ăn trong quần xã càng phức tạp
C. Lưới thức ăn gồm nhiều chuỗi thức ăn không có mắt xích chung
D. Mỗi loài sinh vật chỉ có thể tham gia vào một chuỗi thức ăn

Câu 115: Khi nói về mối quan hệ giữa các cá thể trong quần thể sinh vật, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Ở quần thể thực vật, những cây sống theo nhóm chịu đựng được gió bão là biểu hiện của hỗ trợ cùng loài.

II. Quan hệ hỗ trợ giúp quần thể khai thác tối ưu nguồn sống của môi trường, làm tăng khả năng sống sót và sinh sản của các cá thể.

III. Cạnh tranh xảy ra khi mật độ cá thể của quần thể tăng lên quá cao dẫn đến quần thể bị diệt vong.

IV. Cạnh tranh cùng loài góp phần nâng cao khả năng sống sót và thích nghi của quần thể.

A. 1.

B. 4.

C. 2.

D. 3.

Câu 116: Khi nói về mối quan hệ đối kháng giữa các loài trong quần xã, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Trong quan hệ đối kháng, loài được lợi sẽ thắng thế và phát triển, loại bị hại luôn bị diệt vong.

II. Quan hệ ức chế - cảm nhiễm thuộc nhóm quan hệ đối kháng.

III. Quan hệ cạnh tranh chỉ xảy ra ở động vật mà không xảy ra ở thực vật.

IV. Sử dụng thiên địch để phòng trừ sâu hại là ứng dụng của hiện tượng khống chế sinh học.

A. 2.

B. 3.

C. 1.

D. 4.

Câu 117: Khi nói về chuỗi và lưới thức ăn. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Trong một chuỗi thức ăn, mỗi loài chỉ tham gia vào một bậc dinh dưỡng xác định.

II. Một lưới thức ăn hoàn chỉnh bao gồm ba thành phần chủ yếu là sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ và sinh vật phân giải.

III. Lưới thức ăn càng có nhiều mắt xích chung thì quần xã càng ổn định cao.

IV. Độ đa dạng của quần xã tỉ lệ thuận với số mắt xích chung trong lưới thức ăn.

A. 3.

B. 2.

C. 4.

D. 1.

Câu 118: Khi nói về cấu trúc tuổi của quần thể, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Cấu trúc tuổi của quần thể có bị thay đổi khi có thay đổi của điều kiện môi trường.

II. Cấu trúc tuổi của quần thể phản ánh tỉ lệ của các loại nhóm tuổi trong quần thể.

III. Dựa vào cấu trúc tuổi của quần thể có thể biết được thành phần kiểu gen của quần thể.

IV. Cấu trúc tuổi của quần thể phản ánh tỉ lệ đực : cái trong quần thể.

A. 2

B. 4

C. 1

D. 3

Câu 119: Nghiên cứu tại một rừng mưa nhiệt đới vào năm 1990, có một vùng mà các cây to bị chặt phá tạo nên một khoảng trống rất lớn giữa rừng. Sau đó diễn ra quá trình phục hồi theo 3 giai đoạn với sự xuất hiện của bốn loài thực vật A, B, C, D trong đó: A là loài cây gỗ, kích thước lớn ưa bóng; B là loài cây thân cỏ ưa sáng; C là cây thân cỏ ưa bóng; D là loài cây gỗ, kích thước lớn, ưa sáng. Trật tự đúng về thứ tự xuất hiện các loài trong quá trình diễn thế là

A. B → A → C → D

B. D → B → C → A

C. C → B → D → A

D. B → D → A → C

Câu 120: Khi nói về các đặc trưng cơ bản của quần thể, có bao nhiêu phát biểu sau đây là đúng?

I. Phân bố ngẫu nhiên là kiểu phân bố phổ biến nhất, giúp cho sinh vật tận dụng được nguồn sống tối đa và giảm sự cạnh tranh.

II. Tỉ lệ giới tính thay đổi tùy thuộc vào từng loài, thời gian và điều kiện môi trường.

III. Mật độ cá thể trong quần thể là đại lượng biến thiên và thay đổi theo mùa, năm hoặc điều kiện môi trường sống.

IV. Đường cong biểu thị sự tăng trưởng kích thước quần thể trong điều kiện bị giới hạn có hình chữ S, qua điểm uốn tốc độ tăng trưởng của quần thể tăng dần.

A. 1.

B. 3.

C. 2.

D. 4.

----- HẾT -----

Câu\Mã đề	001
1	D
2	A
3	C
4	B
5	C
6	B
7	A
8	B
9	C
10	C
11	D
12	B
13	C
14	A
15	A
16	D
17	B
18	B
19	C
20	C
21	C
22	D
23	A
24	A
25	D
26	D
27	B
28	D
29	D
30	B
31	A
32	A
33	B
34	B
35	D
36	A
37	C
38	A
39	D
40	C